

Bản án số: 03/2017/ DSPT
Ngày 15 tháng 11 năm 2017
V/v Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh;
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Điệt, ông Ngô Xuân Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: ông Phạm Duy Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2017/TLDS-PT ngày 11 tháng 9 năm 2017 về Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh; vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DSST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐ-PT ngày 25 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị Hương L.

Địa chỉ: khối 05 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Bị đơn: chị Nguyễn Thị H.

Địa chỉ: Bản Mo 2, xã Quang Huy, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lường Duy T

Địa chỉ: Tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, có mặt.

3. Người có nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đinh Thị Hương G.

Địa chỉ: Khối 14 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị K.

Địa chỉ: Khối 14 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, hòa giải, tại phiên tòa chị Lê Thị Hương L trình bày:

Chị Ly và chị Nguyễn Thị H có mối quan hệ quen biết từ trước, chị H đã giới thiệu chị Đinh Thị Hương G đến vay tiền của chị L, trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2016 chị L đã cho chị Giang vay tiền nhiều lần và có sự bảo lãnh của chị Hương, ngoài ra chị Hương cũng trực tiếp vay của chị L. Cụ thể những lần như sau:

Lần 1: Ngày 22/12/2015 chị L cho chị G vay số tiền 400.000.000đ lãi xuất theo thỏa thuận và hạn trả nợ cuối cùng là ngày 22/12/2016, có sự bảo lãnh của chị H.

Lần 2: Ngày 27/12/2015 chị L cho chị Gi vay số tiền 200.000.000đ lãi xuất theo thỏa thuận và hạn trả nợ cuối cùng là ngày 27/12/2016.

Lần 3: Ngày 11/01/2016 chị L cho chị G vay số tiền 600.000.000đ lãi xuất theo thỏa thuận và hạn trả nợ cuối cùng là ngày 24/01/2016.

Lần 4: Ngày 02/5/2016 chị L cho chị G vay số tiền 250.000.000đ lãi xuất theo thỏa thuận và hạn trả nợ cuối cùng là ngày 16/5/2016.

Lần 5 ngày 04/5/2016 chị L cho chị G vay số tiền 50.000.000đ lãi xuất theo thỏa thuận và hạn trả nợ cuối cùng là ngày 17/5/2016.

Lần 6: Khoảng tháng 6/2016 chị Giang mang số tiền 300.000.000đ lên trả cho chị L thì chị H hỏi vay và chị G là người trực tiếp mang tiền xuống cho chị H

Về lãi suất thời gian đầu các bên thỏa thuận là 3%/tháng, được một thời gian thì thỏa thuận 5%/ngày .

Cho đến nay đã quá hạn trả nhưng chị G không trả được và không còn khả năng chi trả, chị H là người ký bảo lãnh cho chị G và chị L yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc chị H phải trả số tiền gốc là 1.800.000.000đ (*một tỷ tám trăm triệu đồng*) và lãi xuất theo ngân hàng tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2016 đến nay, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị thừa nhận được ký bảo lãnh vào các giấy vay tiền giữa chị Lê Thị Hương L với chị Đinh Thị Hương G và xác nhận bảo lãnh số tiền chị G vay của chị L là 1.200.000.000đ (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*), mục đích ký bảo lãnh là để giúp cho chị G được vay tiền, chị không phải là người được vay và cầm tiền. Hai khoản vay vào ngày 02/5/2016 và ngày 04/5/2016 với tổng số tiền là 300.000.000đ là khoản vay giữa

chị L với chị G, chị không biết và không liên quan. Đối với số tiền 300.000.000đ mà G đưa cho chị H là số tiền chị G trả nợ cho chị Hương, vì G đang còn nợ chứ không phải là số tiền chị vay của L. Nên chị không chấp nhận yêu cầu của chị L yêu cầu trả số tiền 300.000.000đ.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị Hương G trình bày:

Chị thừa nhận có được vay tiền của chị Lê Thị Hương L số tiền là 1.500.000.000đ (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) có lãi xuất theo thỏa thuận. Trong đó, số tiền vay 1.200.000.000đ (*Một tỉ hai trăm triệu đồng*) là có sự bảo lãnh của chị Nguyễn Thị H và 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) là chị G vay không có bảo lãnh. Hiện nay, chị không còn khả năng trả nợ và chị H là người đứng ra bảo lãnh và là người có tài sản nên đề nghị chị H thực hiện việc bảo lãnh. Đối với số tiền vay giữa chị L và chị H là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*) là số tiền chị mang lên trả cho chị L, thì chị L và chị H có thỏa thuận là cho chị H vay và chị Ly nhờ chị G là người trực tiếp mang tiền cho chị H.

Tại bản án số 04/2017/DSST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 335, 336, 339, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Lê Thị Hương L, buộc Nguyễn Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho chị Ly tổng số tiền là 1.684.260.000 (*Một tỷ sáu trăm tám mươi tư triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*); trong đó tiền gốc là 1.500.000.000đ (*một tỷ năm trăm triệu đồng*), lãi là 184.260.000đ (*Một trăm tám mươi tư triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng*).

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 62.527.800đ (*Sáu mươi hai triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn tám trăm đồng*).

3. Lê Thị Hương L được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) theo biên lai số 00036 ngày 17/02/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên.

4. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra Tòa án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02 tháng 8 năm 2017 chị Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị Nguyễn Thị H giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị HĐXX phúc thẩm xử hủy án sơ thẩm.

** Ý kiến tranh luận của người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị H:*

Đề nghị hủy án sơ thẩm do cấp sơ thẩm có những sai sót về nội dung và vi phạm về tố tụng.

** Ý kiến tranh luận của chị Nguyễn Thị H:*

Nhất trí với quan điểm của người được ủy quyền.

** Ý kiến tranh luận của chị Lê Thị Hương L:*

Nhất trí với bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Ý kiến tranh luận của chị Đinh Thị Hương G:*

Khả năng chi trả không còn, nên đề nghị chị H có trách nhiệm trả nợ theo đúng với nội dung bảo lãnh và nhất trí với bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm

** Phát biểu của Đại diện viện kiểm sát:*

- Về thực hiện tố tụng: Tòa phúc thẩm thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều khoản 3 Điều 308; 310 BLTTDS: Hủy toàn bộ bản án sơ của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị Hương G và bà Nguyễn Thị K vay tiền của chị Lê Thị Hương L có sự bảo lãnh của chị Nguyễn Thị H. Do thấy chị G không có khả năng trả số tiền vay, nên chị L đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu chị H có trách nhiệm trả số tiền mà chị H đã bảo lãnh cho chị G. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng bảo lãnh và vay tài sản, đồng thời xác định tư cách tham gia tố tụng chị H là bị đơn, chị G là người liên quan là không chính xác. Trong vụ án này, chị G là người vay tiền chị L, chị H ký xác nhận bảo lãnh, phải xác định tư cách tham gia tố tụng chị Giang là bị đơn, chị H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và quan hệ pháp luật phải là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản mới chính xác. Mặt khác: Trong giấy vay tiền của chị G với chị L về khoản tiền 600.000.000đ còn có tên của bà K cùng đứng vay, cấp sơ thẩm xác định bà K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là không chính xác, bà K phải là bị đơn. Việc cấp sơ thẩm không đưa bà K vào tham gia

tổ tụng với lý do không có mặt tại địa phương là vi phạm nghiêm trọng về tổ tụng, ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2]. Về nội dung vụ án: Đối với việc tính án phí, Tòa án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là không đúng, vì thời điểm vay Bộ luật dân sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành, vẫn phải áp dụng theo lãi suất của ngân hàng là 9%/năm mới đúng. Tuy nhiên, khi Tòa án áp dụng tính lãi suất lại không nêu rõ cách tính, thời điểm tính lãi đối với khoản vay là chưa rõ ràng.

[3]. Đối với số tiền 300.000.000đ (*ba trăm triệu đồng*) chị L cho rằng chị H vay chị L thông qua chị G, chị G thừa nhận có cầm tiền từ chị L đưa cho chị H, tuy nhiên chị H không thừa nhận vay chị L khoản tiền này. Ngoài lời khai của chị L và chị G không có căn cứ khác chứng minh chị H vay tiền của chị L, Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị H phải trả chị L số tiền 300.000.000đ và gộp khoản tiền này vào chung với khoản bảo lãnh của chị H là không đủ căn cứ. Việc cấp sơ thẩm không tuyên về trách nhiệm, nghĩa vụ trả nợ của chị G đối với chị H là thiếu sót.

Từ nhận định, phân tích trên, xét thấy những vi phạm của cấp sơ thẩm không thể khắc phục tại cấp phúc thẩm, để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự, xét thấy cần chấp nhận 1 phần kháng cáo của chị Nguyễn Thị H, hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; 310 Bộ luật tố tụng dân sự,

1. Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 04/2017/DSST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: áp dụng khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị H được hoàn trả số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 00084, ngày 22/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- TAND huyện Phù Yên;
- Chi cục THA huyện Phù Yên;
- Phòng KTNV – THA;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Bích Hồng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Văn Điệt Ngô Xuân Nghiêm

Hoàng Thị Bích Hồng

